**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2**

**Tên bài họ**c: ***Bài: SỐ BỊ CHIA-SỐ CHIA-THƯƠNG***

Tuần: 21Tiết: 103 Ngày dạy: 7/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT :** **Sau bài học, học sinh:**

**-** Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính chia.

**-** Phân biệt tên gọi các thành phần của phép cộng, trừ, nhân, chia.

**-** Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**- Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**- Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\* Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNGJ CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động *Mở đầu***  **- Giáo viên cho cả lớp chơi “Gió thổi”**  **- GV nêu yêu cầu các con hãy thổi phép tính thích hợp của bài toán ra bảng con và đưa bài toán lên bảng:**  **Chia đều 10 viên bi cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy viên bi?**  **-GV nhận xét** | - HS lấy bảng con, nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, viết phép tính ra bảng con.  **10 : 5 = 2**  -Học sinh nhận xét |
|  | **2. Bài học và thực hành**  **2.1. Giới thiệu tên các thành phần của phép chia**  **- GV viết lại phép tính lên bảng lớp: 10 : 5 = 2**  **- GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia (nói và viết lên bảng như SGK).**  **-GV lần lượt chỉ vào 10,5,2, HS nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.**  **- GV nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.**  **- GV chốt ý và nhấn mạnh 10 : 5 cũng gọi là Thương**  **Lưu ý HS, kết quả phép tính chia được gọi là Thương.** | **- Học sinh quan sát phép tính trên bảng, nhận xét:**  **+ 10: số bị chia**  **+ 5: số chia**  **+ 2: Thương**  **- Học sinh quan sát, lắng nghe, ghi nhớ.**  **- HS lặp lại nhiều lần.** |
|  | **2.2 Thực hành**  **Bài 1-Gọi tên các thành phần của phép chia.**  -Lưu ý: Khi sửa bài, ngoài các phép chia như trong SGK (1/22) , GV nên đưa thêm một số phép chia khác. Chẳng hạn:  20 : 4 = 5, 15 : 3 = 5, 12 : 2 = 6,...  -Viết phép chia: 35 : 5 = 7  35 là số bị chia  5 là số chia  7 là thương  35 : 5 cũng là thương  -GV yêu cầu học sinh thực hiện tương tự với phép tính:  **10 : 2 = 5 24 : 4 = 6**  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh. | -HS (nhóm đôi) sử dụng SGK gọi tên các thành phần của các phép chia (theo mẫu).  -HS thực hành nói cho nhau nghe và phát biểu trước lớp.  -Hs thực hiện  -HS nhận xét. |
|  | **\* Bài 2- Viết phép chia.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 30 | 18 | 24 | | Số chia | 3 | 2 | 6 | | Thương | 10 | 9 | 4 |  1. **3 = 10**   **-** GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện.  - GV nhận xét. | **-HS tìm hiểu bài: nhận biết mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép chia, cần viết các phép chia đó ra bảng con.**  **Ví dụ: 30, 3 và 10 lần lượt là số bị chia,số chia và thương.**  **Phép chia tương ứng là: 30 : 3 = 10.**  **-Khi sửa bài, HS nên ghi vào phép chia đã viết và gọi tên các thành phần.**  **Ví dụ:**  **18:2 = 9**  **18 là số bị chia, 2 là số chia, 9 là thương** |
|  | **Bài 3- Trò chơi “ Kết bạn”.**  **- Gv hướng dẫn luật chơi và cách chơi**  **- Mỗi lượt chơi 6 bạn, các phép tính GV đã ghi vào thẻ từ.**  **-GV nhận xét, chốt kiến thức.**  **GV lưu ý: Mỗi lần chơi giúp HS nhận biết: cùng một số, ở các vị trí khác nhau trong phép tính, sẽ có tên gọi khác nhau.** | **HS tham gia chơi**  **- nhận xét nhau** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị bài sau. | -Hs lắng nghe, thực hiện. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy